TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/DS-ST
Ngày 16 tháng 4 năm 2019
V/v tranh chấp "Đòi lại tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hằng.

Các Hội thẩm nhân nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Long.

2. Bà Dương Thị Hương.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Huyền Ni - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa****: Ông* Tống Việt Nhân - *Kiểm sát viên*.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 285/2018/TLST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2018 về tranh chấp "Đòi lại tài sản".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 03 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Lê Huỳnh C**, sinh năm: 1987;

Địa chỉ: Số B, đường K, phường H, TP M, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Hồ Thị Mỹ H**, sinh năm: 1985;

Địa chỉ: Số D, tổ M, ấp A, xã T, TP M, tỉnh Tiền Giang. (Theo văn bản ủy quyền ngày 13/8/2018)

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Ngọc H1**, sinh năm 1971;

Địa chỉ: số N, đường P, phường H, Tp M, tỉnh Tiền Giang.

Chổ ở hiện nay: số Q, tổ R, ấp P, xã E, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

(Có mặt bà H, vắng mặt bà H1)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 30/8/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Hồ Thị Mỹ H trình bày:

Ngày 25/12/2008 bà Lê Huỳnh C có cho bà Nguyễn Thị Ngọc H1 vay 02 lượng vàng 24K và 20.000.000 đồng, thời hạn cho vay là 03 tháng. Khi cho vay vàng và tiền, bà H1 có viết biên nhận nợ cho bà C làm tin.

Đến nay đã quá thời hạn phải trả tiền và vàng, bà C có đòi nhiều lần nhưng bà H1 cố tình tránh né không trả. Do đó, bà C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H1 phải trả cho bà C 02 lượng vàng 24K (loại vàng 9999), số tiền 20.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất do Ngân hàng nhà nước quy định, tính từ ngày 26/3/2009 đến khi Tòa án xét xử, tạm tính với số tiền là 19.380.00 đồng. Yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngày 06/3/2019, bà Hồ Thị Mỹ H có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện. Cụ thể bà H xin rút lại yêu cầu trả tiền lãi với số tiền là 19.380.000 đồng. Chỉ yêu cầu bà H1 trả cho bà Châu 02 lượng vàng 24K và số tiền 20.000.000 đồng.

* Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H1 đã được Toà án tống đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà nhưng vẫn không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của bà C.

* Tại phiên tòa, bà Hồ Thị Mỹ H vẫn giữ yêu cầu xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bà H1 trả lãi với số tiền 19.380.00 đồng. Chỉ yêu cầu bà H1 trả cho bà C 02 lượng vàng 24K (loại vàng 9999) và số tiền 20.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử và các đương sự từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử chuẩn bị nghị án đều đúng theo trình tự do Bộ luật tố tụng quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng quan hệ pháp luật tranh chấp ở đây là đòi lại tài sản chứ không phải tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Đối với yêu cầu tính lãi bà H là đại diện theo ủy quyền của bà C đã rút thì đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đã rút. Về yêu cầu khởi kiện đòi 20.000.000 đồng và 02 lượng vàng 24K (loại vàng 9999) của bà C là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C, buộc bà H1trả cho bà C 02 lượng vàng 24K và số tiền 20.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày và phát biểu tranh luận của đương sự, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật*: Nguyên đơn bà Lê Huỳnh C căn cứ vào biên nhận nợ ngày 25/12/2008 để khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc H1 trả số tiền 20.000.000 đồng và 02 lượng vàng 24K. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ

án tranh chấp đòi lại tài sản được quy định tại Điều 256 Bộ luật dân sự năm 2005.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết*: Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H1, có hộ khẩu thường trú tại số N, đường P, phường H, Tp M, tỉnh Tiền Giang, nhưng hiện đang cư trú tại số Q, tổ R, ấp P, xã E, thành phố M, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Về thủ tục tố tụng*: Thời điểm giao dịch vay tiền và vàng, bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H1 thể hiện nơi cư trú là số N, đường P, phường H, Tp M, tỉnh Tiền Giang. Đến nay bà H1 không có mặt tại nơi cư trú, căn cứ kết quả xác minh ngày 19/11/2018 tại Công an Phường H, Tp M, tỉnh Tiền Giang xác định "bà Nguyễn Thị Ngọc H1 có hộ khẩu thường trú tại số N, đường P, phường H, Tp M, tỉnh Tiền Giang, nhưng hiện đang sinh sống tại số Q, tổ R, ấp P, xã E, thành phố M, tỉnh Tiền Giang". Tòa án đã tiến hành tống đạt đối với bà Nguyễn Thị Ngọc H1 đến Tòa án để lấy lời khai, thông báo về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà H1 vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H1.

[4] *Về yêu cầu của đương sự*: Xét biên nhận nợ ngày 25/12/2008 do bà Nguyễn Thị Ngọc H1 ký tên vay của bà Lê Huỳnh C 02 lượng vàng 24K và 20.000.000 đồng, thời hạn vay là 03 tháng. Biên nhận nợ kể trên thể hiện ý chí thỏa thuận của bên cho vay tài sản và bên vay tài sản được quy định tại Điều 471 và Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005. Do thời hiệu khởi kiện đối với hợp đồng vay tài sản kể trên đã hết, để bảo vệ quyền và lợi ích của mình bà C có quyền khởi kiện đòi lại tài sản theo quy định lại Điều 256 của Bộ luật dân sự năm 2005 và khoản 3 Điều 23 Nghị quyết 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Căn cứ Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì bà Nguyễn Thị Ngọc H1 phải có nghĩa vụ cung cấp chứng cứ, chứng minh, đối chất số tiền, vàng đã vay, hoặc cung cấp chứng cứ đã thanh toán tiền và vàng cho bà C. Tuy nhiên, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, bà H1 không đến Tòa án cung cấp chứng cứ, đối chất về số tiền, vàng đã vay đã thanh toán. Do đó, căn cứ vào lời khai và chứng cứ là biên nhận nợ ngày 25/12/2008 có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C.

[5] *Về yêu cầu tính lãi suất*: Trong đơn khởi kiện ngày 30/8/2018, bà C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H1 trả số tiền lãi tạm tính là 19.380.000 đồng. Tuy nhiên, ngày 06/3/2019, bà Hồ Thị Mỹ H là đại diện theo ủy quyền của bà C có đơn xin rút lại yêu cầu tính lãi. Tại phiên tòa bà H vẫn giữ yêu cầu rút phần yêu cầu tính lãi suất. Xét thấy, việc rút yêu cầu tính lãi của bà H là tự nguyện, không bị ai ép buộc phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Quan điểm và đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lấy giá vàng tại thời điểm giải quyết là 3.634.000 đồng/chỉ. Cụ thể 20 chỉ x 3.634. 000 đồng/chỉ = 72.680.000 đồng x 5% = 3.634.000 đồng.

Án phí của số tiền 20.000.000 đồng là 20.000.000 đồng x 5% = 1.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền án phí có giá ngạch bà H1 phải chụi là 4.634.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 256, 302, 305 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 147; Điều 244; Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 23 Nghị quyết 03/2012/NQ-HđTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Huỳnh C về việc buộc bà Nguyễn Thị Ngọc H1 trả số tiền lãi là 19.380.000 đồng (*mười chín triệu ba trăm tám mươi ngàn đồng*).

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Huỳnh C.

Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc H1 có trách nhiệm trả cho bà Lê Huỳnh C số tiền 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*) và 20 (*hai mươi*) chỉ vàng 24K, loại vàng 9999. Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người có nghĩa vụ thi hành án chậm thi hành án, thì hàng tháng còn phải chịu số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc H1 phải chịu 4.634.000 đồng (*bốn triệu sáu trăm ba mươi tư ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Lê Huỳnh C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.722.000 đồng (*hai triệu bảy trăm hai mươi hai ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0013198 ngày 01/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Lê Huỳnh C có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Nguyễn Thị Ngọc H1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Mỹ Tho;
- CCTHADS TP Mỹ Tho;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(ĐÃ KÝ)

Trần Thị Thúy Hằng